Flashcardo.com

Esperamos que estas tarjetas didácticas imprimibles te sean útiles. Para encontrar aún más productos de tarjetas didácticas, visita nuestro sitio web www.flashcardo.com/es. En Flashcardo.com ofrecemos tarjetas didácticas en línea, tarjetas con repetición espaciada, tarjetas en video y mucho más. Todo gratis y listo para ser usado por estudiantes de todo el mundo.

Copyright, Notas de Licencia

Este PDF está protegido por la ley de derechos de autor y todos los derechos están reservados. Puedes compartir este PDF con cualquier persona. Sin embargo, no está permitido vender este PDF ni su contenido. Si tienes alguna pregunta, por favor visita www.flashcardo.com/es para ponerte en contacto con nosotros. ¡Gracias!

Exención de Responsabilidad

ESTE PDF SE PROPORCIONA "TAL CUAL", SIN GARANTÍA DE NINGÚN TIPO, EXPRESA O IMPLÍCITA, INCLUYENDO PERO NO LIMITÁNDOSE A GARANTÍAS DE COMERCIABILIDAD, ADECUACIÓN PARA UN PROPÓSITO PARTICULAR Y NO INFRACCIÓN. EN NINGÚN CASO LOS AUTORES O TITULARES DE LOS DERECHOS DE AUTOR SERÁN RESPONSABLES DE NINGUNA RECLAMACIÓN, DAÑO U OTRA RESPONSABILIDAD, YA SEA EN UNA ACCIÓN CONTRACTUAL, EXTRACONTRACTUAL O DE OTRO TIPO, QUE SURJA DE, FUERA DE O EN RELACIÓN CON EL PDF O EL USO U OTRAS INTERACCIONES CON EL PDF.

Copyright © 2025 Flashcardo.com. Todos los Derechos Reservados

Conceptos Básicos

yo tôi	tú bạn	él anh ấy
ella cô ấy	eso nó	nosotros chúng tôi / chúng ta
ustedes các bạn	ellos họ	qué cái gì
quién ai	dónde ở đâu	por qué tại sao

cómo làm sao	cuál cái nào	cuándo lúc nào
entonces sau đó	si nếu	realmente thật sự
pero nhưng	porque bởi vì	no không
este esta, esto này	ese đó	todos tất cả

o hoặc	y và	aquí đây
allá đó	izquierda trái	derecha phải
ahora bây giờ	tarde buổi chiều	mañana aprox. 9:00-11:00 buổi sáng
noche aprox. 22:00-5:00 ban đêm	mañana aprox. 6:00-9:00 buổi sáng	noche aprox. 17:00-22:00 buổi tối

mediodía buổi trưa	medianoche nửa đêm	hora giờ
minuto phút	segundo tiempo giây	día ngày
semana tuần	mes tháng	año năm
ayer hôm qua	hoy hôm nay	mañana ayer, hoy ngày mai

lunes thứ hai	martes thứ ba	miércoles thứ tư
jueves thứ năm	viernes thứ sáu	sábado thứ bảy
domingo chủ nhật	mujer đàn bà	hombre đàn ông
amor tình yêu	novio relación amorosa bạn trai	novia relación amorosa bạn gái

amigo bạn	beso hôn	sexo tình dục
niño la niña trẻ em	niña con gái	niño masculino con trai
mamá mẹ	papá ba	madre má
padre cha	padres cha mẹ	hijo con trai

hija con gái	hermana menor em gái	hermano menor em trai
hermana mayor chị gái	hermano mayor anh trai	marido chồng
esposa vợ	cada mỗi / mọi	siempre luôn luôn
en realidad thực ra	de nuevo lần nữa	ya đã

menos ít hơn	el más/la más phần lớn	más nhiều hơn
ninguno không có	muy rất	fuera ở ngoài
dentro ở trong	lejos xa	cerca gần
abajo bên dưới	arriba bên trên	junto a bên cạnh

frente posición phía trước	atrás phía sau	todo el mundo mọi người
juntos cùng nhau	otro khác	primavera mùa xuân
verano mùa hè	otoño mùa thu	invierno mùa đông
enero tháng một	febrero tháng hai	marzo tháng ba

abril tháng tư	mayo tháng năm	junio tháng sáu
julio tháng bảy	agosto tháng tám	septiembre tháng chín
octubre tháng mười	noviembre tháng mười một	diciembre tháng mười hai
norte bắc	este oeste, sur, norte đông	sur nam

oeste tây	a menudo thường xuyên	inmediatamente ngay lập tức
de repente đột ngột	aunque mặc dù	

Números

0 không	1 một	2 hai
3 ba	4 bốn	5 năm
6 sáu	7 bảy	8 tám
9 chín	10 mười	11 mười một

12 mười hai	13 mười ba	14 mười bốn
15 mười năm	16 mười sáu	17 mười bảy
18 mười tám	19 mười chín	20 hai mươi
21 hai mươi mốt	22 hai mươi hai	26 hai mươi sáu

30 ba mươi	31 ba mươi mốt	33 ba mươi ba
37 ba mươi bảy	40 bốn mươi	41 bốn mươi mốt
44 bốn mươi bốn	48 bốn mươi tám	50 năm mươi
51 năm mươi mốt	55 năm mươi lăm	59 năm mươi chín

60 sáu mươi	61 sáu mươi mốt	62 sáu mươi hai
66 sáu mươi sáu	70 bảy mươi	71 bảy mươi mốt
73 bảy mươi ba	77 bảy mươi bảy	80 tám mươi
81 tám mươi mốt	84 tám mươi bốn	88 tám mươi tám

© 2025 Flashcardo.com

90 chín mươi	91 chín mươi mốt	95 chín mươi lăm
99 chín mươi chín	100 một trăm	101 một trăm linh một
105 một trăm linh năm	110 một trăm mười	151 một trăm năm mươi mốt
200 hai trăm	202 hai trăm linh hai	206 hai trăm linh sáu

220 hai trăm hai mươi	262 hai trăm sáu mươi hai	300 ba trăm
303 ba trăm linh ba	307 ba trăm linh bảy	330 ba trăm ba mươi
373 ba trăm bảy mươi ba	400 bốn trăm	404 bốn trăm linh bốn
408 bốn trăm linh tám	440 bốn trăm bốn mươi	484 bốn trăm tám mươi bốn

500 năm trăm	505 năm trăm linh năm	509 năm trăm linh chín
550 năm trăm năm mươi	595 năm trăm chín mươi lăm	600 sáu trăm
601 sáu trăm linh một	606 sáu trăm linh sáu	616 sáu trăm mười sáu
660 sáu trăm sáu mươi	700 bảy trăm	702 bảy trăm linh hai

707 bảy trăm linh bảy	727 bảy trăm hai mươi bảy	770 bảy trăm bảy mươi
800 tám trăm	803 tám trăm linh ba	808 tám trăm linh tám
838 tám trăm ba mươi tám	880 tám trăm tám mươi	900 chín trăm
904 chín trăm linh bốn	909 chín trăm linh chín	949 chín trăm bốn mươi chín

990 chín trăm chín mươi	1000 một nghìn	1001 một nghìn không trăm linh một
1012 một nghìn không trăm mười hai	1234 một nghìn hai trăm ba mươi bốn	2000 hai nghìn
2002 hai nghìn không trăm linh hai	2023 hai nghìn không trăm hai mươi ba	2345 hai nghìn ba trăm bốn mươi lăm
3000 ba nghìn	3003 ba nghìn không trăm linh ba	4000 bốn nghìn

4045 bốn nghìn không trăm bốn mươi lăm	5000 năm nghìn	5678 năm nghìn sáu trăm bảy mươi tám
6000 sáu nghìn	7000 bảy nghìn	7890 bảy nghìn tám trăm chín mươi
8000 tám nghìn	8901 tám nghìn chín trăm linh một	9000 chín nghìn
9090 chín nghìn không trăm chín mươi	10.000 mười nghìn	10.001 mười nghìn không trăm linh một

20.020 hai mươi nghìn không trăm hai mươi	30.300 ba mươi nghìn ba trăm	44.000 bốn mươi bốn nghìn
100.000 một trăm nghìn	500.000 năm trăm nghìn	1.000.000 một triệu
6.000.000 sáu triệu	10.000.000 mười triệu	70.000.000 bảy mươi triệu
100.000.000 một trăm triệu	800.000.000 tám trăm triệu	1.000.000.000 một tỷ

9.000.000.000 chín tỷ	10.000.000.000 mười tỷ	20.000.000.000 hai mươi tỷ
100.000.000.000 một trăm tỷ	300.000.000.000 ba trăm tỷ	1.000.000.000.000 một nghìn tỷ

Verbos

saber biết	pensar nghĩ	venir đến
poner đặt	tomar lấy	encontrar tìm
escuchar nghe	trabajar làm việc	hablar nói chuyện
dar en general cho	gustar thích	ayudar giúp đỡ

amar yêu	llamar gọi	esperar chờ đợi
estar de pie đứng	sentarse ngồi	cerrar đóng
abrir puerta mở	perder thua	ganar campeonato thắng
morir chết	vivir sống	encender bật

apagar tắt	matar giết	dañar làm bị thương
tocar chạm	ver xem	beber uống
comer ăn	caminar đi bộ	encontrarse gặp
apostar deporte đặt cược	besar hôn	seguir đi theo

casarse cưới	responder trả lời	preguntar hỏi
tirar kéo	empujar puerta đẩy	presionar ấn
golpear algo/a alguien đánh	atrapar bắt	pelear chiến đấu
lanzar ném	correr verbo chạy	leer đọc

escribir viết	arreglar sửa chữa	contar đếm
cortar cắt	vender bán	comprar mua
pagar trả	estudiar học	soñar mơ
dormir ngủ	jugar chơi	celebrar ăn mừng

disfrutar thưởng thức	limpiar generalmente dọn dẹp	disparar bắn
defender bảo vệ	atacar tấn công	robar trộm
quemar đốt	rescatar cứu	volar bay
escupir khạc nhổ	patear đá	morder cắn

respirar thở	oler ngửi	llorar khóc
cantar hát	sonreír cười mỉm	reír cười
crecer lớn lên	encoger co lại	argumentar tranh luận
compartir chia sẻ	alimentar cho ăn	ocultar trốn

advertir cảnh báo	nadar bơi	saltar nhảy
levantar nâng	cavar đào	entregar giao hàng
buscar tìm kiếm	practicar luyện tập	viajar đi du lịch
pintar vẽ	abrir cerradura mở	bloquear khóa

lavar rửa	orar cầu nguyện	cocinar nấu ăn
vomitar nôn	gritar la hét	citar trích dẫn
imprimir in	calcular tính toán	ganar dinero kiếm tiền

Adjetivos

nuevo mới	viejo no nuevo cũ	pocos ít
muchos nhiều	incorrecto sai	correcto chính xác
malo xấu	bueno tốt	feliz hạnh phúc
corto ngắn	largo dài	pequeño nhỏ

grande lớn	hermoso xinh đẹp	joven trẻ
viejo no joven già	blanco màu trắng	negro màu đen
rojo màu đỏ	azul màu xanh da trời	verde màu xanh lá cây
amarillo màu vàng	lento chậm	rápido nhanh

divertido vui vẻ	injusto không công bằng	justo công bằng
difícil khó	fácil dễ	rico giàu
pobre nghèo	fuerte fornido khỏe	débil yếu
seguro adjetivo an toàn	cansado mệt mỏi	orgulloso tự hào

satisfecho no bụng	enfermo bệnh	saludable khỏe mạnh
enojado tức giận	bajo diagrama thấp	alto diagrama cao
dulce ngọt	agrio chua	suave mềm
duro cứng	lindo đáng yêu	estúpido ngu ngốc

loco điên khùng	ocupado bận rộn	alto cuerpo cao
bajo cuerpo thấp	preocupado lo lắng	sorprendido ngạc nhiên
bien educado cư xử tốt	malvado ác độc	listo khéo léo
frío lạnh	caliente nóng	naranja color màu cam

gris màu xám	marrón màu nâu	rosa color màu hồng
aburrido nhàm chán	pesado nặng	ligero nhẹ
solitario cô đơn	hambriento đói bụng	sediento khát nước
triste buồn	empinado dốc	plano bằng phẳng

estrecho hẹp	ancho adjetivo rộng	profundo sâu
poco profundo nông	enorme lớn	sucio bẩn
limpio sạch sẽ	lleno đầy	vacío trống rỗng
caro đắt	barato rẻ	sexy quyến rũ

vago lười biếng	valiente dũng cảm	generoso hào phóng
mojado ướt	seco khô	ruidoso ồn ào
tranquilo yên tĩnh	soleado nắng	lluvioso nhiều mưa
brumoso sương mù	nublado nhiều mây	

Deportes

gimnasia thể dục dụng cụ	tenis quần vợt	correr sustantivo chạy
ciclismo đạp xe	golf đánh golf	fútbol bóng đá
baloncesto bóng rổ	natación bơi lội	buceo lặn
senderismo đi bộ đường dài	maratón chạy marathon	triatlón ba môn phối hợp

tenis de mesa bóng bàn	levantamiento de pesas cử tạ	boxeo quyền anh
bádminton cầu lông	patinaje artístico trượt băng nghệ thuật	snowboard trượt ván tuyết
esquí trượt tuyết	esquí de fondo trượt tuyết băng đồng	hockey sobre hielo khúc côn cầu trên băng
voleibol bóng chuyền	balonmano bóng ném	voleibol de playa bóng chuyền bãi biển

rugby bóng rugby	críquet bóng gậy	béisbol bóng chày
fútbol americano bóng bầu dục Mỹ	waterpolo bóng nước	clavadismo nhảy cầu
surf lướt sóng	navegación đua thuyền buồm	remo chèo thuyền
yoga yoga	baile khiêu vũ	paracaidismo nhảy dù

ajedrez cờ vua	póker đánh bài poker	bolos bowling
ballet múa ba lê		

Animales

cerdo animal con lợn	vaca con bò	caballo con ngựa
perro con chó	oveja con cừu	mono con khỉ
gato animal con mèo	oso con gấu	pollo animal con gà
pato con vịt	mariposa con bướm	abeja con ong

pez con cá	araña con nhện	serpiente con rắn
tigre con hổ	ratón animal con chuột	conejo con thỏ
león con sư tử	burro con lừa	elefante con voi
paloma con chim bồ câu	escarabajo con bọ	mosquito con muỗi

mosca con ruồi	hormiga con kiến	ballena con cá voi
tiburón con cá mập	delfín con cá heo	caracol con ốc sên
rana con ếch	panda con gấu trúc	oso polar con gấu Bắc cực
lobo con chó sói	koala con gấu túi	canguro con chuột túi

jirafa con hươu cao cổ	zorro con cáo	hipopótamo con hà mã
murciélago con dơi	cuervo con quạ	cisne con thiên nga
gaviota con chim hải âu	búho con cú	pingüino con chim cánh cụt
loro con vẹt	oruga con sâu bướm	libélula con chuồn chuồn

calamar con mực ống	pulpo con bạch tuộc	caballito de mar con cá ngựa
foca con hải cẩu	medusa con sứa	cangrejo con cua
dinosaurio con khủng long	tortuga con rùa cạn	cocodrilo con cá sấu

Países

Europa Châu Âu	Asia Châu Á	América Châu Mỹ
África Châu Phi	Reino Unido Vương quốc Anh	España Tây Ban Nha
Suiza Thụy sĩ	Italia Ý	Francia Pháp
Alemania Đức	Tailandia Thái Lan	Singapur Singapore

Rusia Nga	Japón Nhật Bản	Israel Israel
India Ấn Độ	China Trung Quốc	Estados Unidos de América Hoa Kỳ
México Mexico	Canadá Canada	Chile Chile
Brasil Brazil	Argentina Argentina	Sudáfrica Nam Phi

Nigeria Nigeria	Marruecos Ma Rốc	Libia Libya
Kenia Kenya	Argelia Algeria	Egipto Ai Cập
Nueva Zelanda New Zealand	Australia Úc	

Cuerpo

cabeza đầu	nariz mũi	cabello tóc
boca miệng	oreja tai	ojo mắt
mano bàn tay	pie bàn chân	corazón tim
cerebro não	cuello parte del cuerpo cổ	trasero mông

hombro vai	rodilla đầu gối	pierna chân
brazo tay	vientre bụng	mama ngực
espalda lưng	diente răng	lengua lưỡi
labio môi	dedo ngón tay	dedo del pie ngón chân

estómago dạ dày	pulmón phổi	hígado gan
nervio dây thần kinh	riñón thận	intestino ruột
frente parte del cuerpo trán	barbilla cằm	mejilla má
barba râu	pulgar ngón cái	dedo meñique ngón tay út

dedo anular ngón tay đeo nhẫn	dedo del medio ngón tay giữa	dedo índice ngón tay trỏ
uña móng tay	talón gót chân	espina dorsal xương sống
músculo cơ bắp	hueso parte del cuerpo xương	esqueleto bộ xương
costilla xương sườn	vértebra đốt sống	vejiga bàng quang

vena tĩnh mạch	arteria động mạch	vagina âm đạo
esperma tinh trùng	pene dương vật	testículo tinh hoàn

Hogar

puerta cửa	cocina nhà bếp	baño phòng tắm
sala de estar phòng khách	dormitorio casa phòng ngủ	jardín vườn
garaje gara	pared tường	sótano tầng hầm
inodoro casa nhà vệ sinh	escalera edificio cầu thang	techo mái nhà

ventana edificio cửa sổ	cuchillo dao	taza tách
vaso tarro ly	plato đĩa	vaso plastico cốc
cubo de basura thùng rác	cuenco tô	escritorio bàn
cama giường	espejo gương	ducha vòi hoa sen

sofá ghế sô pha	cuadro ảnh	reloj pared đồng hồ
mesa bàn	silla ghế	vecino hàng xóm
ascensor thang máy	balcón ban công	ático gác xép
chimenea ống khói	cuchara de madera muỗng gỗ	palillo đũa

cubiertos	cuchara	tenedor
bộ dao nĩa	muỗng	nĩa
cucharón	olla	sartén
cái vá	nồi	chảo
bombilla	estante para libros	cortina
bóng đèn	giá sách	rèm
colchón	almohada	manta
nệm	gối	chăn

estante kệ	cajón ngăn kéo	armario tủ quần áo
balde xô	escoba chổi	báscula cái cân
cesta de la ropa giỏ đựng đồ giặt	bañera bồn tắm	toalla de baño khăn tắm
jabón xà phòng	papel higiénico giấy vệ sinh	toalla khăn tắm

lavabo bồn rửa mặt	escalera de mano cái thang	buzón hộp thư
valla hàng rào		

Comida y Bebida

huevo trứng	queso phô mai	leche sữa
pescado comida cá	carne thịt	hueso comida xương
aceite dầu	pan bánh mì	azúcar đường
chocolate sô cô la	caramelo kẹo	pastel bánh bông lan

agua nước	café cà phê	té trà
cerveza bia	vino rượu nho	ensalada sa lát
sopa súp	postre món tráng miệng	desayuno bữa ăn sáng
almuerzo bữa trưa	cena bữa tối	pizza pizza

helado kem	mantequilla bơ	yogur sữa chua
atún cá ngừ	salmón cá hồi	jamón giăm bông
tocino thịt ba rọi	salchicha xúc xích	pavo thịt gà tây
pollo comida thịt gà	carne de res thịt bò	cerdo comida thịt heo

cordero	calabaza	seta
thịt cừu	bí ngô	nấm
trufa	ajo	puerro
nấm cục	tỏi	tỏi tây
jengibre	berenjena	batata
gừng	cà tím	khoai lang
zanahoria	pepino	chile
cà rốt	dưa chuột	ớt

pimiento ớt chuông	cebolla củ hành	patata khoai tây
coliflor bông cải trắng	repollo bắp cải	brócoli bông cải xanh
lechuga xà lách	espinacas rau chân vịt	bambú comida tre
maíz ngô	apio cần tây	guisante đậu Hà Lan

frijol hạt đậu	pera quả lê	manzana quả táo
aceituna quả ô liu	higo quả sung	dátil quả chà là
coco quả dừa	almendra quả hạnh nhân	avellana hạt phỉ
maní đậu phộng	plátano quả chuối	mango quả xoài

kiwi quả kiwi	aguacate quả bơ	piña quả dứa
sandía dưa hấu	uva quả nho	melón dulce dưa gang
frambuesa quả mâm xôi	arándano quả việt quất	fresa quả dâu tây
cereza quả anh đào	ciruela quả mận	albaricoque quả mơ

melocotón quả đào	limón quả chanh	pomelo quả bưởi
naranja comida quả cam	tomate cà chua	menta bạc hà
citronela sả	canela quế	vainilla vani
sal muối	pimienta tiêu	curry cà ri

tabaco thuốc lá	tofu đậu hũ	vinagre giấm
fideo mì sợi	leche de soja sữa đậu nành	harina bột mì
arroz gạo	avena yến mạch	trigo lúa mì
soja đậu nành	nuez hạt	miel mật ong

mermelada mứt	goma de mascar kẹo cao su	panqueque bánh kếp
galleta bánh quy	pudín bánh pudding	muffin bánh muffin
dona bánh rán vòng	bebida energética nước tăng lực	zumo de naranja nước cam
zumo de manzana nước táo	batido sữa lắc	coca cola coca cola

chocolate caliente sô cô la nóng	cóctel rượu cocktail	ron rượu rum
whisky rượu whisky	vodka rượu vodka	menú thực đơn
mariscos hải sản	espagueti mì Ý	sushi sushi
palomitas de maíz bắp rang bơ	patatas fritas frío khoai tây lát mỏng	alitas de pollo cánh gà

patatas fritas caliente khoai tây chiên	mostaza mù tạt	mayonesa sốt mayonnaise
salsa de tomate nước sốt cà chua	sándwich bánh mì kẹp	perrito caliente bánh mì kẹp xúc xích
hamburguesa bánh burger		

Escuela

libro sách	biblioteca thư viện	tarea bài tập về nhà
examen bài thi	lección bài học	ciencia khoa học
historia lịch sử	arte nghệ thuật	pluma cây bút
lápiz bút chì	primero thứ nhất	segundo la segunda thứ hai

tercero thứ ba	cuarto thứ tư	investigación nghiên cứu
grado bằng cấp	campo deportivo sân thể thao	diccionario từ điển
semestre học kì	cuaderno sổ tay	geometría hình học
política chính trị học	filosofía triết học	economía kinh tế học

educación física giáo dục thể chất	biología sinh học	matemáticas toán học
geografía địa lý	literatura văn học	química hóa học
física vật lý	regla cái thước	goma de borrar cục tẩy
tijeras cái kéo	cinta adhesiva băng dính	pegamento keo dán

bolígrafo bút bi	clip de papel kẹp giấy	3% ba phần trăm
100% một trăm phần trăm	0% không phần trăm	metro cúbico mét khối
metro cuadrado mét vuông	milla dặm	metro 100 centímetro mét
milímetro mi-li-mét	centímetro xen-ti-mét	decímetro đề-xi-mét

suma phép cộng	resta phép trừ	multiplicación phép nhân
división phép chia	área diện tích	volumen thể tích
rectángulo hình chữ nhật	cuadrado geometría hình vuông	triángulo tam giác
círculo hình tròn	litro lít	mililitro mililít

tonelada tấn	kilogramo kilôgam	gramo gram
imán nam châm	microscopio kính hiển vi	embudo cái phễu
laboratorio phòng thí nghiệm	clase bài giảng	

Naturaleza

ceniza tro	fuego lửa	diamante kim cương
luna mặt trăng	sol cuerpo celeste mặt trời	estrella ngôi sao
planeta hành tinh	costa bờ biển	lago hồ
bosque rừng	desierto sa mạc	colina đồi núi

roca đá	río con sông	valle thung lũng
montaña núi	isla đảo	océano đại dương
mar biển	hielo băng	nieve tuyết
tempestad bão táp	lluvia mưa	viento gió

árbol cây	hierba cỏ	rosa planta hoa hồng
flor hoa	metal kim loại	suelo agricultura đất
lava dung nham	carbón than	arena cát
arcilla đất sét	cohete tên lửa	satélite vệ tinh

galaxia thiên hà	asteroide tiểu hành tinh	continente lục địa
ecuador đường Xích đạo	Polo Sur Nam cực	Polo Norte Bắc cực
corriente suối	selva rừng nhiệt đới	cueva hang
cascada thác nước	orilla bờ biển	glaciar sông băng

terremoto động đất	cráter miệng núi lửa	volcán núi lửa
atmósfera khí quyển	inundación lũ lụt	niebla sương mù
arco iris cầu vồng	trueno tiếng sấm	relámpago tia chớp
tormenta cơn dông	temperatura nhiệt độ	tifón bão nhiệt đới

huracán bão	nube mây	rama cành cây
hoja lá cây	raíz rễ cây	tronco thân cây
semilla hạt giống	plástico nhựa	dióxido de carbono cacbon điôxít
átomo nguyên tử	hierro sắt	oxígeno ôxy

oro vàng	plata bạc	

Transporte

coche xe hơi	autobús xe buýt	tren xe lửa
estación de tren ga xe lửa	parada de autobús trạm dừng xe buýt	avión máy bay
barco tàu	camión xe tải	bicicleta xe đạp
motocicleta xe mô tô	taxi xe taxi	semáforo đèn giao thông

estacionamiento bãi đậu xe	carretera đường	batería energía ắc quy
motor coche động cơ	airbag túi khí	volante vô-lăng
cinturón de seguridad dây an toàn	neumático lốp xe	maletero cốp sau
expendedor máy bán vé	taquilla phòng bán vé	metro tren subterráneo tàu điện ngầm

tren de alta velocidad tàu cao tốc	locomotora đầu máy	tranvía xe điện
autobús escolar xe buýt trường học	microbús xe buýt nhỏ	aeropuerto sân bay
aerolínea hãng hàng không	helicóptero máy bay trực thăng	primera clase hạng nhất
clase económica hạng phổ thông	clase business hạng thương gia	chaleco salvavidas áo phao

contenedor --- công ten nơ	submarino --- tàu ngầm	crucero --- tàu du lịch
buque portacontenedores --- tàu chở hàng	yate --- du thuyền	transbordador --- phà
puerto --- hải cảng	bote salvavidas --- xuồng cứu sinh	radar --- ra đa
luz de la calle --- đèn đường	acera --- vỉa hè	gasolinera --- trạm xăng

obra công trường	paso de peatones vạch qua đường	atasco tắc đường
autopista đường cao tốc	tanque xe tăng	excavadora máy xúc
tractor máy kéo	remolque rơ-moóc	moto xe tay ga
teleférico xe cáp treo		

Ciudad y Compras

hospital bệnh viện	escuela trường học	casa edificio nhà ở
factura hóa đơn	mercado chợ	supermercado siêu thị
piso căn hộ	universidad trường đại học	granja nông trại
iglesia nhà thờ	restaurante nhà hàng	bar quán bar

gimnasio phòng thể dục	parque công viên	inodoro público nhà vệ sinh
mapa bản đồ	ambulancia xe cứu thương	policía fuerza de seguridad cảnh sát
bomberos lính cứu hỏa	país quốc gia	suburbio ngoại ô
pueblo ngôi làng	garantía bảo hành	centro comercial trung tâm mua sắm

farmacia tiệm thuốc	rascacielos tòa nhà chọc trời	castillo lâu đài
embajada đại sứ quán	sinagoga giáo đường Do Thái	templo ngôi đền
fábrica nhà máy	mezquita nhà thờ Hồi giáo	ayuntamiento tòa thị chính
oficina de correos bưu điện	fuente đài phun nước	discoteca câu lạc bộ đêm

banco băng ghế	campo de golf sân golf	estadio de fútbol sân bóng đá
piscina edificio hồ bơi	pista de tenis sân quần vợt	información turística thông tin du lịch
casino sòng bạc	galería de arte phòng triển lãm nghệ thuật	museo bảo tàng
parque nacional công viên quốc gia	recuerdo quà lưu niệm	acuario thủy cung

tobogán de agua trượt nước	montaña rusa tàu lượn siêu tốc	parque acuático công viên nước
zoológico vườn bách thú	patio de recreo sân chơi	salida de emergencia cửa thoát hiểm
alarma de incendios chuông báo cháy	extintor de incendios bình cứu hỏa	comisaría de policía đồn cảnh sát
estado tiểu bang	región khu vực	capital thủ đô

Hospital

accidente tai nạn	paciente bệnh nhân	operación phẫu thuật
pastilla viên thuốc	fiebre sốt	tos ho
sala de emergencia phòng cấp cứu	cuidados intensivos khoa hồi sức tích cực	sala de espera phòng chờ
aspirina thuốc aspirin	somnífero thuốc ngủ	fecha de caducidad ngày hết hạn

dosis liều lượng	jarabe para la tos si-rô ho	efecto secundario tác dụng phụ
insulina insulin	polvo bột	cápsula viên nhộng
vitamina vitamin	analgésico thuốc giảm đau	antibióticos kháng sinh
bacteria vi khuẩn	virus vi rút	infarto đau tim

diarrea tiêu chảy	diabetes tiểu đường	derrame đột quỵ
asma hen suyễn	cáncer ung thư	gripe cúm
dolor de muelas đau răng	quemadura de sol cháy nắng	dolor de garganta viêm họng
dolor de estómago đau bụng	infección nhiễm trùng	alergia dị ứng

calambre chuột rút	dolor de cabeza đau đầu	jeringa ống tiêm
muleta nạng	fotografía de rayos X chụp X quang	dispositivo ultrasónico máy siêu âm
yeso bó bột	silla de ruedas xe lăn	escayola bó bột
pulso mạch	lesión chấn thương	emergencia cấp cứu

conmoción cerebral chấn động	quemadura vết bỏng	fractura gãy xương
píldora anticonceptiva thuốc tránh thai	prueba del embarazo thử thai	

Empleos

médico

bác sĩ

enfermera

y tá

policía
persona

cảnh sát

presidente

tổng thống

capitán

thuyền trưởng

detective

thám tử

piloto

phi công

catedrático

giáo sư

profesor

giáo viên

abogado

luật sư

secretaria

thư ký

asistente

trợ lý

juez thẩm phán	gerente quản lý	cocinero đầu bếp
taxista tài xế taxi	conductor de autobús tài xế xe buýt	modelo người mẫu
artista nghệ sĩ	primer ministro thủ tướng	farmacéutico dược sĩ
bombero lính cứu hỏa	dentista nha sĩ	empresario doanh nhân

político chính trị gia	programador lập trình viên	azafata tiếp viên hàng không
científico nhà khoa học	maestra de guardería giáo viên mầm non	arquitecto kiến trúc sư
contador kế toán viên	consultor tư vấn viên	fiscal công tố viên
director general tổng quản lý	guardaespaldas vệ sĩ	propietario chủ nhà

camarero bồi bàn	guardia de seguridad nhân viên bảo vệ	soldado bộ đội
pescador ngư dân	limpiador nhân viên vệ sinh	fontanero thợ sửa ống nước
electricista thợ điện	agricultor nông dân	recepcionista lễ tân
cartero người đưa thư	cajero thu ngân	peluquero thợ làm tóc

autor tác giả	periodista nhà báo	fotógrafo nhiếp ảnh gia
socorrista nhân viên cứu hộ	cantante ca sĩ	músico nhạc sĩ
actor diễn viên	reportero phóng viên	entrenador huấn luyện viên
árbitro trọng tài		

Negocios

dinero tiền	oficina văn phòng	estrés áp lực
seguro nombre bảo hiểm	personal nhân viên	departamento bộ phận
salario lương	dirección địa chỉ	carta lá thư
número de teléfono số điện thoại	url url	dirección de correo electrónico địa chỉ email

sitio web trang mạng	correo electrónico thư điện tử	firma chữ ký
pérdida thua lỗ	beneficio lợi nhuận	cliente khách hàng
cantidad số tiền	tarjeta de crédito thẻ tín dụng	contraseña mật khẩu
cajero automático máy rút tiền	impuesto thuế	sala de reuniones phòng họp

tarjeta de negocios danh thiếp	informática công nghệ thông tin	recursos humanos nhân sự
departamento legal bộ phận pháp lý	contabilidad kế toán	marketing tiếp thị
ventas bán hàng	compañero đồng nghiệp	empleador người sử dụng lao động
empleado nhân viên	nota información chú thích	presentación thuyết trình

carpeta
documento

bìa cứng

sello de goma

con dấu cao su

proyector

máy chiếu

paquete
correo

bưu kiện

sello

con tem

sobre

phong bì

navegador

trình duyệt

inversión

đầu tư

bolsa
acción

sàn giao dịch chứng khoán

billete

tiền giấy

moneda

tiền xu

interés

tiền lãi

préstamo khoản vay	número de cuenta số tài khoản	cuenta bancaria tài khoản ngân hàng

Dispositivos

teléfono điện thoại	televisor bộ tivi	cámara aparato máy ảnh
radio radiorreceptor đài radio	ventilador quạt	aire acondicionado máy điều hòa
cafetera máy pha cà phê	tostadora máy nướng bánh mì	aspiradora máy hút bụi
secador de pelo máy sấy tóc	hervidor ấm đun nước	lavavajillas máy rửa chén

estufa bếp điện	horno lò nướng	microondas lò vi sóng
nevera tủ lạnh	lavadora máy giặt	control remoto điều khiển từ xa
auricular tai nghe	ratón computador chuột	teclado computador bàn phím
disco duro ổ cứng	unidad flash USB thanh USB	escáner máy quét

impresora

---

máy in

pantalla
computador

---

màn hình

portátil

---

máy tính xách tay

robot

---

rô bốt

altavoces

---

loa